

THE SITUATION OF EXPANDED IMMUNIZATION MANAGEMENT AT HONG NGU DISTRICT MEDICAL CENTER, DONG THAP PROVINCE FROM DECEMBER 2024 TO FEBRUARY 2025

Dao Hoang Phuc^{1*}, Nguyen Thanh Van², Ta Van Tram^{2,3}

¹*Hong Ngu district Medical Center - Thuong hamlet 1, Thuong Thoi Tien town, Hong Ngu district, Dong Thap province, Vietnam*

²*College of Medicine and Pharmacy, Tra Vinh University - 126 Nguyen Thien Thanh, Tra Vinh city, Tra Vinh province, Vietnam*

³*Tien Giang provincial General Hospital - 315 National Highway 1A, Long Hung hamlet, Phuoc Thanh commune, My Tho city, Tien Giang province, Vietnam*

Received: 18/02/2025

Revised: 24/3/2025; Accepted: 09/4/2025

ABSTRACT

Objective: To describe the current status of expanded immunization management at the Hong Ngu district Medical Center, Dong Thap province in 2024-2025.

Materials and methods: A cross-sectional descriptive study; survey on the expanded immunization activities at the Hong Ngu district Medical Center, Dong Thap province, and the individuals directly bringing children for immunization.

Results: 5 out of 10 health stations lacked healthcare staff, with a total of 8 healthcare personnel missing. The overall satisfaction rate was 87.43%, with the satisfaction rate for infrastructure at 88.25%, immunization procedures at 89.34%, and immunization work satisfaction at 88.52%. The majority of individuals trusted the vaccines (78.96%), intended to return for future immunizations (79.78%), and planned to recommend the service to others (78.14%).

Conclusion: Appropriate solutions are needed to improve the effectiveness of expanded immunization management at the Hong Ngu District Medical Center, Dong Thap Province in the upcoming period.

Keywords: Management, expanded immunization, Hong Ngu district Medical Center.

*Corresponding author

Email: bsdaohoangphuc@gmail.com **Phone:** (+84) 393939239 **https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD4.2348**



THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP TỪ THÁNG 12/2024 ĐẾN THÁNG 2/2025

Đào Hoàng Phúc^{1*}, Nguyễn Thanh Vân², Tạ Văn Trâm^{2,3*}

¹Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự - Khóm Thượng 1, thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

²Trường Y Dược, Trường Đại học Trà Vinh - 126 Nguyễn Thiện Thành, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

³Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang - 315 quốc lộ 1A, ấp Long Hưng, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam

Ngày nhận bài: 18/02/2025

Ngày chỉnh sửa: 24/3/2025; Ngày duyệt đăng: 09/4/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu nghiên cứu: Mô tả thực trạng công tác quản lý tiêm chủng mở rộng tại Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp năm 2024-2025.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang mô tả; khảo sát hoạt động tiêm chủng mở rộng của Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp và người trực tiếp đưa trẻ đi tiêm chủng mở rộng.

Kết quả: Có 5/10 trạm y tế thiếu nhân viên y tế, với tổng số nhân lực thiếu là 8 nhân viên y tế. Tỷ lệ hải lòng chung đạt 87,43%, trong đó tỷ lệ hải lòng về cơ sở vật chất là 88,25%, quy trình tiêm chủng nhận được sự hải lòng với tỷ lệ 89,34%, hải lòng về công tác tiêm chủng đạt 88,52%. Đa số tin tưởng vào vaccin (78,96%), có dự định quay lại tiêm chủng (79,78%) và dự định sẽ giới thiệu người khác (78,14%).

Kết luận: Cần có giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý tiêm chủng mở rộng tại Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn tiếp theo.

Từ khóa: Quản lý, tiêm chủng mở rộng, Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vaccin và tiêm chủng từ lâu đã được chứng minh là biện pháp phòng ngừa hiệu quả nhất để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đặc biệt trong việc giảm thiểu tỷ lệ mắc bệnh và tỷ lệ tử vong do các dịch bệnh truyền nhiễm [1]. Chương trình tiêm chủng mở rộng là một trong những sáng kiến y tế cộng đồng có ý nghĩa sâu rộng và tầm quan trọng đặc biệt. Không chỉ bảo vệ sức khỏe của trẻ em, tiêm chủng mở rộng còn có ảnh hưởng lớn đến chính trị, xã hội và phát triển bền vững của mỗi quốc gia [2]. Trong hơn 30 năm qua, dưới sự chỉ đạo và hỗ trợ của Bộ Y tế, chương trình tiêm chủng mở rộng đã mang lại những kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng sức khỏe của thể hệ trẻ, giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong do các bệnh truyền nhiễm [3]. Tuy nhiên, mặc dù đã đạt được nhiều thành công đáng ghi nhận, chương trình vẫn đang đối mặt với nhiều thử thách lớn,

đặc biệt là trong việc duy trì và mở rộng độ bao phủ vaccin ở các khu vực vùng sâu, vùng xa và các cộng đồng dân tộc thiểu số [4].

Một trong những thách thức lớn nhất hiện nay đối với chương trình tiêm chủng mở rộng là việc đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng cao ở các khu vực nông thôn và các xã vùng xa. Những khu vực này thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ y tế, với hệ thống cơ sở vật chất và đội ngũ nhân lực y tế còn hạn chế [3]. Theo thống kê năm 2019, dân số của huyện Hồng Ngự là 120.571 người, với địa bàn phân bố dân cư rộng lớn nên việc triển khai công tác tiêm chủng mở rộng tại Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp cũng gặp một số khó khăn nhất định [5]. Chính vì vậy, việc triển khai nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác quản lý tiêm chủng mở rộng tại Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự là một yêu cầu cấp thiết để có thể đề

*Tác giả liên hệ

Email: bsdaohoangphuc@gmail.com Điện thoại: (+84) 393939239 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD4.2348>

ra các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hoạt động tiêm chủng mở rộng tại địa phương.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động tiêm chủng mở rộng của Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Người trực tiếp đưa trẻ đi tiêm chủng mở rộng tại các điểm của Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp từ tháng 12/2024 đến tháng 2/2025.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: cắt ngang mô tả.
- Cỡ mẫu: áp dụng công thức ước tính tỉ lệ.

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \times \frac{p \times (1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n là cỡ mẫu nghiên cứu.

Z là hệ số tin cậy, với $\alpha = 0,05$ sẽ tính được $Z_{1-\alpha/2}^2 = 1,96$.

p là tỉ lệ hài lòng với tiêm chủng mở rộng, chọn p = 0,63 theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Đài Nguyên (2018) [6].

d là sai số chấp nhận được, chọn d = 0,05.

Thay các giá trị vào công thức trên, tính được n = 359.

- Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu thuận tiện cho đến

khi đủ số mẫu cần lấy là 359 mẫu, thực tế chúng tôi đã khảo sát được 366 đối tượng.

2.3. Phương pháp thu thập dữ liệu

- Đánh giá công tác quản lý, lưu trữ vaccin và tình hình nhân lực y tế hoạt động trong chương trình tiêm chủng mở rộng: quan sát thực tế và khảo sát tài liệu liên quan với 10 tiêu chí bao gồm 8 tiêu chí về đánh giá công tác quản lý, lưu trữ vaccin; và 2 tiêu chí đánh giá tình hình nhân lực y tế hoạt động trong chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Đánh giá sự hài lòng của người đưa trẻ đến tiêm chủng: 366 đối tượng nghiên cứu trả lời phỏng vấn với 4 nội dung: Phần A (Bảng thông tin dành cho đối tượng nghiên cứu); Phần B (Phiếu khảo sát sự hài lòng về cơ sở vật chất và quy trình tiêm chủng); Phần C (Phiếu khảo sát sự hài lòng về công tác tiêm chủng); Phần D (Phiếu đánh giá tổng thể).

2.4. Xử lý và phân tích dữ liệu

Dữ liệu được nhập bằng phần mềm Epidata 3.1 và phân tích bằng phần mềm Stata 14.0. Các kết quả về khảo sát sự hài lòng, đánh giá tổng thể được mô tả bằng tần số và tỷ lệ phần trăm (%).

2.5. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được phê duyệt từ Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự và Hội đồng Đạo đức Trường Đại học Trà Vinh, số chấp thuận: 357/GCT-HĐĐĐ ngày 12/7/2024.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Kết quả quan sát đánh giá công tác quản lý, lưu trữ vaccin và đánh giá tình hình nhân lực y tế hoạt động trong chương trình tiêm chủng mở rộng

TT	Nội dung	Kết quả đánh giá	Lý do không đạt
Bảng kiểm đánh giá công tác quản lý, lưu trữ vaccin			
1	Trang thiết bị bảo quản vaccin	Đạt	
2	Trang thiết bị phòng chống cháy nổ	Đạt	
3	Tình trạng hoạt động của trang thiết bị bảo quản	Đạt	
4	Tình hoạt động của trang thiết bị phòng cháy chữa cháy	Đạt	
5	Theo dõi nhiệt độ	Đạt	
6	Bảo quản vaccin tại Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự	Đạt	
7	Kiểm kê	Đạt	
8	Tuân thủ nguyên tắc xuất nhập	Đạt	
Đánh giá tình hình nhân lực y tế hoạt động trong chương trình tiêm chủng mở rộng			
9	Số lượng nhân viên y tế	Không đạt	Có 5/10 trạm y tế thiếu nhân viên y tế, với tổng số nhân lực thiếu là 8 nhân viên y tế
10	Nhân viên y tế được tham gia tập huấn và đào tạo lại về tiêm chủng	Đạt	

Nhận xét: Có 5/10 trạm y tế thiếu nhân viên y tế, với tổng số nhân lực thiếu là 8 nhân viên y tế. Các tiêu chí còn lại đều đạt.

Bảng 2. Sự hài lòng về cơ sở vật chất tại địa điểm tiêm chủng (n = 366)

TT	Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Bàn, ghế ngồi chờ, đèn, quạt	Hài lòng	319	87,16
		Không hài lòng	47	12,84
2	Khu vực chờ khám	Hài lòng	328	89,62
		Không hài lòng	38	10,38
3	Khu vực khám	Hài lòng	326	89,07
		Không hài lòng	40	10,93
4	Khu vực tiêm	Hài lòng	331	90,44
		Không hài lòng	35	9,56
5	Khu vực theo dõi sau tiêm	Hài lòng	330	90,16
		Không hài lòng	36	9,84
6	Nhà vệ sinh	Hài lòng	325	88,80
		Không hài lòng	41	11,20
Hài lòng về cơ sở vật chất (> 5/6 tiêu chí)			323	88,25

Nhận xét: Tỷ lệ hài lòng về cơ sở vật chất khá cao, dao động từ 87,16% đến 90,44% với mức hài lòng chung về nội dung này là 88,25%. Tỷ lệ hài lòng cao nhất ở đánh giá về khu vực tiêm với 90,44% hài lòng, và khu vực theo dõi sau tiêm với 90,16% hài lòng. Một số vấn đề như bàn, ghế ngồi chờ, đèn, quạt có 12,84% không hài lòng; nhà vệ sinh có 11,2% không hài lòng.

Bảng 3. Sự hài lòng về quy trình tiêm chủng (n = 366)

TT	Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Quy trình tiếp nhận	Hài lòng	326	89,07
		Không hài lòng	40	10,93
2	Quy trình khám	Hài lòng	328	89,62
		Không hài lòng	38	10,38
3	Quy trình tiêm	Hài lòng	327	89,34
		Không hài lòng	39	10,66
4	Quy trình theo dõi sau tiêm	Hài lòng	324	88,52
		Không hài lòng	42	11,48
5	Thời gian làm việc (mở, đóng cửa)	Hài lòng	333	90,98
		Không hài lòng	33	9,02
6	Lịch tiêm chủng	Hài lòng	338	92,35
		Không hài lòng	28	7,65
Hài lòng về quy trình tiêm (> 5/6 tiêu chí)			327	89,34

Nhận xét: Quy trình tiêm chủng nhận được sự hài lòng với tỷ lệ 89,34%, mức hài lòng cao ở lịch tiêm chủng (92,35% và) thời gian làm việc (90,98%).

Bảng 4. Sự hài lòng về công tác tiêm chủng (n = 366)

TT	Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Mức độ hài lòng về việc đưa trẻ đi tiêm chủng	Hài lòng	330	90,16
		Không hài lòng	36	9,84
2	Dễ dàng sắp xếp, đổi lịch tiêm ngừa	Hài lòng	333	90,98
		Không hài lòng	33	9,02

TT	Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ (%)
3	Vị trí của trạm dễ dàng, thuận tiện	Hài lòng	333	90,98
		Không hài lòng	33	9,02
4	Cách hướng dẫn, giao tiếp của nhân viên y tế tại bàn tiếp nhận	Hài lòng	334	91,26
		Không hài lòng	32	8,74
5	Thời gian chờ đợi trong buổi tiêm chủng	Hài lòng	332	90,71
		Không hài lòng	34	9,29
6	Môi trường, không gian khu vực tiêm chủng	Hài lòng	328	89,62
		Không hài lòng	38	10,38
7	Thông tin, hình ảnh, tờ rơi về tiêm chủng	Hài lòng	327	89,34
		Không hài lòng	39	10,66
8	Sự thân thiện của nhân viên tiêm chủng	Hài lòng	335	91,53
		Không hài lòng	31	8,47
9	Thao tác của nhân viên y tế trong khi tiêm	Hài lòng	335	91,53
		Không hài lòng	31	8,47
10	Cung cấp thông tin và lời khuyên về theo dõi chăm sóc trẻ sau tiêm	Hài lòng	330	90,16
		Không hài lòng	36	9,84
11	Cách cư xử của nhân viên y tế khi kết thúc tư vấn tiêm chủng	Hài lòng	332	90,71
		Không hài lòng	34	9,29
12	Mức độ hài lòng về lượng thông tin nhận được về tiêm chủng	Hài lòng	335	91,53
		Không hài lòng	31	8,47
13	Giải đáp thắc mắc về tiêm chủng qua điện thoại	Hài lòng	332	90,71
		Không hài lòng	34	9,29
14	Giải đáp trực tiếp thắc mắc liên quan đến tiêm chủng	Hài lòng	330	90,16
		Không hài lòng	36	9,84
15	Nhân viên y tế hiểu biết, chia sẻ và giúp đỡ trong quá trình tiêm chủng	Hài lòng	329	89,89
		Không hài lòng	37	10,11
16	Nhân viên y tế lắng nghe quan điểm về tiêm chủng	Hài lòng	320	87,43
		Không hài lòng	46	12,57
17	Nhân viên y tế tôn trọng quyết định về tiêm chủng	Hài lòng	340	92,90
		Không hài lòng	26	7,10
18	Kiến thức tiêm chủng của nhân viên y tế	Hài lòng	330	90,16
		Không hài lòng	36	9,84
Hài lòng về công tác tiêm chủng (> 15/18 tiêu chí)			324	88,52

Nhận xét: Mức độ hài lòng rất cao ở tất cả các tiêu chí, đặc biệt là nhân viên y tế tôn trọng quyết định về tiêm chủng (92,9%). Một số điểm có tỷ lệ không hài lòng dưới 90% như nhân viên y tế lắng nghe quan điểm về tiêm chủng; nhân viên y tế hiểu biết, chia sẻ và giúp đỡ trong quá trình tiêm chủng; môi trường, không gian khu vực tiêm chủng; thông tin, hình ảnh, tờ rơi về tiêm chủng. Hài lòng về công tác tiêm chủng đạt 88,52%.

Bảng 5. Sự hài lòng chung (n = 366)

TT	Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Hài lòng về cơ sở vật chất	Hài lòng	323	88,25
		Không hài lòng	43	11,75



TT	Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ (%)
2	Hài lòng về quy trình tiêm	Hài lòng	327	89,34
		Không hài lòng	39	10,66
3	Hài lòng về công tác tiêm chủng	Hài lòng	324	88,52
		Không hài lòng	42	11,48
Hài lòng chung (3/3 nội dung)			320	87,43

Nhận xét: Tỷ lệ hài lòng chung đạt 87,43%, trong đó hài lòng về quy trình tiêm đạt 89,34%, về cơ sở vật chất đạt 88,25%, về công tác tiêm chủng đạt 88,52%.

Bảng 6. Đánh giá tổng thể về tiêm chủng (n = 366)

TT	Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tin tưởng vào vacxin sử dụng	Đồng ý	289	78,96
		Không ý kiến	74	20,22
		Không đồng ý	3	0,82
2	Dự định sẽ quay lại tiêm chủng	Đồng ý	292	79,78
		Không ý kiến	69	18,85
		Không đồng ý	5	1,37
3	Dự định sẽ giới thiệu mọi người tiêm chủng	Đồng ý	286	78,14
		Không ý kiến	67	18,31
		Không đồng ý	13	3,55
Đồng ý tổng thể (2/3 tiêu chí)			288	78,69

Nhận xét: Đa số tin tưởng vào vaccin (78,96%), có dự định quay lại tiêm chủng (79,78%) và dự định sẽ giới thiệu người khác (78,14%). Tỷ lệ không ý kiến ở các tiêu chí khá cao (18,31-20,22%), cho thấy cần tăng cường truyền thông để xây dựng sự tin tưởng.

4. BÀN LUẬN

Các kết quả nghiên cứu của chúng tôi đã chỉ ra 4 vấn đề chính ảnh hưởng đến công tác tiêm chủng mở rộng tại Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, bao gồm thiếu nhân lực, cơ sở vật chất chưa hoàn thiện, thời gian chờ đợi và quy trình tiêm chủng chưa tối ưu, cùng với một tỷ lệ đáng kể phụ huynh không hoàn toàn tin tưởng vào vaccin. Mỗi vấn đề này đều có tác động đến hiệu quả triển khai công tác tiêm chủng mở rộng và sự hài lòng của cộng đồng.

4.1. Vấn đề về thiếu nhân lực y tế

Một trong những vấn đề lớn nhất được xác định trong nghiên cứu là sự thiếu hụt nhân lực tại các Trạm Y tế xã. Chúng tôi nhận thấy rằng có 5/10 Trạm Y tế xã tại huyện Hồng Ngự không đủ nhân viên y tế khi triển khai các hoạt động tiêm chủng mở rộng, với tổng số thiếu hụt lên tới 8 nhân viên. Điều này dẫn đến công tác tiêm chủng không thể thực hiện liên tục và hiệu quả, gây áp lực lớn lên đội ngũ nhân viên hiện có. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng công việc mà còn làm tăng thời gian chờ đợi của người dân, từ đó làm giảm

sự hài lòng của cộng đồng và hiệu quả của chương trình tiêm chủng mở rộng.

Tình trạng thiếu hụt nhân lực này không phải là vấn đề cá biệt mà có thể là một vấn đề chung trong các khu vực nông thôn hoặc các địa phương ít được chú trọng về mặt đầu tư vào hệ thống y tế. Việc này đặt ra yêu cầu cấp bách về việc tuyển dụng và đào tạo thêm nhân viên y tế, đặc biệt là ở các trạm y tế tuyến cơ sở. Cần có những biện pháp khuyến khích nhân lực y tế làm việc tại các khu vực nông thôn, chẳng hạn như cải thiện chế độ đãi ngộ, đào tạo nâng cao và tạo môi trường làm việc thuận lợi.

4.2. Vấn đề về cơ sở vật chất

Một điểm đáng chú ý là mặc dù tỷ lệ hài lòng về cơ sở vật chất của các cơ sở tiêm chủng tại huyện Hồng Ngự khá cao (88,25%), vẫn còn 11,75% phụ huynh không hài lòng với các điều kiện vật chất, bao gồm bàn ghế ngồi chờ, nhà vệ sinh và các khu vực khám, tiêm. Cơ sở vật chất là một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng niềm tin và sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ tiêm chủng. Những thiếu sót nhỏ trong điều kiện vệ sinh và thoải mái khi chờ đợi có thể dẫn đến cảm giác không hài lòng, và đôi khi làm giảm đi ý thức và thái độ tích cực của phụ huynh khi đưa con em đi tiêm chủng.

Cần phải đầu tư thêm vào việc nâng cấp cơ sở vật chất

tại các trạm y tế, bảo đảm rằng tất cả các khu vực như phòng tiêm, khu vực ngồi chờ, nhà vệ sinh đều được duy trì sạch sẽ, thoáng mát và đầy đủ tiện nghi.

4.3. Vấn đề về thời gian chờ đợi và quy trình tiêm chủng

Thời gian chờ đợi và quy trình tiêm chủng là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến sự hài lòng của người dân. Mặc dù tỷ lệ không hài lòng về thời gian chờ đợi và quy trình tiêm chủng không quá cao (9,29% và 10-11% tương ứng), nhưng vẫn cần phải xem xét cải thiện để nâng cao trải nghiệm của phụ huynh và trẻ em khi tham gia chương trình tiêm chủng mở rộng. Thời gian chờ đợi lâu và quy trình chưa thuận tiện có thể dẫn đến sự mệt mỏi, lo lắng, thậm chí có thể gây tâm lý né tránh đối với những lần tiêm chủng sau.

Điều này cho thấy rằng, ngoài việc đảm bảo số lượng nhân lực đủ để giải quyết công việc nhanh chóng, các cơ sở tiêm chủng cần rà soát và tối ưu hóa quy trình tiêm chủng, giảm thiểu các thủ tục hành chính không cần thiết, tổ chức các buổi tiêm chủng theo nhóm nhằm rút ngắn thời gian chờ đợi.

4.4. Vấn đề về sự tin tưởng vào vaccin

Một vấn đề đáng lo ngại khác là tỷ lệ phụ huynh không hoàn toàn tin tưởng vào vaccin, mặc dù tỷ lệ tin tưởng chung đạt 78,96%. Tỷ lệ 20,22% phụ huynh không đồng ý hoặc không có ý kiến về vaccin có thể phản ánh sự thiếu hụt thông tin về tính an toàn và hiệu quả của vaccin, hoặc có thể xuất phát từ những lo ngại không rõ ràng đối với các phản ứng phụ của vaccin. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến quyết định tiêm chủng của các bậc phụ huynh mà còn có thể gây ra nguy cơ bùng phát các dịch bệnh có thể phòng ngừa trong cộng đồng.

Việc nâng cao nhận thức và tin tưởng vào vaccin cần được thực hiện thông qua các chiến dịch truyền thông mạnh mẽ và toàn diện, nhằm cung cấp thông tin rõ ràng, chính xác về vaccin, các lợi ích của việc tiêm chủng, đồng thời giải đáp các lo ngại của người dân. Cần tổ chức các buổi tư vấn sức khỏe cộng đồng, mời các chuyên gia y tế giải đáp thắc mắc, cũng như tăng cường sự tham gia của các cơ quan truyền thông địa phương để tạo ra một môi trường lành mạnh và tin cậy về vaccin.

5. KẾT LUẬN

Công tác tiêm chủng mở rộng tại huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã đạt được một số thành công nhất định, tuy nhiên vẫn còn một số yếu tố cần cải thiện để nâng cao hiệu quả của chương trình. Việc giải quyết những vấn đề liên quan đến nhân lực, cơ sở vật chất, thời gian chờ đợi và quy trình tiêm chủng, cùng với việc tăng cường sự tin tưởng vào vaccin sẽ góp phần cải thiện chất lượng công tác tiêm chủng và tăng cường sức khỏe cộng đồng. Cần có sự đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực và chiến lược truyền thông để giúp chương trình tiêm chủng mở rộng tại huyện Hồng Ngự tiếp tục phát triển bền vững trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Mai Trung Hưng, Tạ Văn Trâm, Khảo sát kiến thức về tiêm chủng mở rộng của bà mẹ có con dưới 1 tuổi tại phường 3 và phường 8 thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang năm 2015, Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh, 2015, Phụ bản tập 19, số 6, trang 29-34.
- [2] Yihunie Lakew, Factors influencing full immunization coverage among 12-23 months of age children in Ethiopia: evidence from the national demographic and health survey in 2011, BMC public health, 2015, 728, pp. 8.
- [3] Trịnh Trung Trực và cộng sự, Thực trạng hệ số sử dụng vaccin trong tiêm chủng mở rộng tại 20 tỉnh, thành phía Nam năm 2018, Tạp chí Y học dự phòng, 2018, trang 48.
- [4] Nông Diệu Thuần, Lê Thị Thanh Hoa, Thực trạng tiêm chủng mở rộng đầy đủ, đúng lịch ở trẻ em dưới 12 tháng tuổi tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng năm 2021, Tạp chí Y học Việt Nam, 2022, tập 520, số 2, trang 83-87.
- [5] Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự, Báo cáo hoạt động năm 2019, 2019.
- [6] Nguyễn Thị Đài Nguyên, Tỷ lệ bà mẹ hài lòng khi đưa trẻ đi tiêm chủng mở rộng tại các trạm y tế huyện Tánh Linh, Bình Thuận năm 2018, Khóa luận tốt nghiệp bác sĩ y tế công cộng, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, 2018.

